TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN THÀNH** **TỈNH BẮC NINH** Bản án số: 58/2020/HSST. Ngày: 16/7/2020.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH - TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Quế và bà Nguyễn Thị Lan Anh.

Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký TAND huyện Thuận Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 16/7/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận Thành mở phiên toà xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2020/TLST-HS ngày 15/4/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2020/QĐXXST-HS ngày 25/5/2020, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Việt T, sinh năm 1992.

HKTT: thôn Ninh T, xã Cẩm N, huyện Ân T, tỉnh Hưng Y.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T3, sinh năm 1971 và bà Đinh Thị K, sinh năm 1974; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không;

Tiền án: Tại bản án số: 125 ngày 30/9/2008 của TAND tỉnh Hưng Yên xử phạt Nguyễn Việt T 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Bị cáo chấp hành xong hình phạt chính ngày 03/6/2010 và toàn bộ các quyết định khác của bản án. Tại bản án số: 24 ngày 31/5/2011 của TAND huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên xử phạt Nguyễn Việt T 02 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Bị cáo chấp hành xong hình phạt chính ngày 16/3/2013 và toàn bộ các quyết định khác của bản án. Tại bản án số: 14 ngày 05/02/2015 của TAND huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên xử phạt Nguyễn Việt T 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Bị cáo chấp hành xong hình phạt chính ngày 21/10/2018 và chưa chấp hành phần bồi thường dân sự.

Nhân thân: Tại bản án số: 175 ngày 17/9/2008 của TAND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt Nguyễn Việt T 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; T chấp hành xong hình phạt chính ngày 03/6/2010 và toàn bộ các quyết định khác của bản án. Tại bản án số: 19/2020/HS-ST ngày 13/3/2020 của TAND huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xử phạt Nguyễn Việt T 28 tháng tù về tội "Trộm cắp

tài sản". Tại bản án số: 09/2020/HS- ST ngày 08/5/2020 của TAND huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Nguyễn Việt T 27 tháng tù. Tổng hợp với bản án số: 19/2020/HS-ST ngày 13/3/2020 của TAND huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là: 55 (năm mươi năm) tháng tù.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/11/2019 đến nay. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. (Có mặt).

2. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1992.

HKTT: Thôn Phúc T, xã Tân P, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1969 và bà: Ngô Thị M, sinh năm 1971; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số: 19/2020/HS-ST ngày 13/3/2020 của TAND huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xử phạt Nguyễn Văn Đ 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tại bản án số: 09/2020/HS- ST ngày 08/5/2020 của YAND huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Nguyễn Văn Đ 12 tháng tù. Tổng hợp với bản án số: 19/2020/HS - ST ngày 13/3/2020 của TAND huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 27 (Hai mươi bảy) tháng tù.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/11/2019 đến nay. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. (Có mặt)

3. Nguyễn Thành T, sinh năm 1987.

HKTT: Thôn La M, xã Phù U, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn L, sinh năm 1964 và bà: Nguyễn Thị P, sinh năm 1964; Vợ: Nguyễn Thị M1, sinh năm 1990; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án: Tại bản án số: 27 ngày 29/4/2005 của TAND thị xã Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên xử phạt Nguyễn Thành T1 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội "cướp giật tài sản". Tại bản án số: 23 ngày 27/7/2006 của TAND huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên xử phạt Nguyễn Thành T1 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù tại bản án số: 27 ngày 29/4/2005 của TAND thị xã Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là: 02 năm 06 tháng tù; Bị cáo chấp hành xong hình phạt chính ngày 03/7/2008 và các quyết định khác của bản án vào tháng 6/2011. Tại bản án số: 16 ngày 14/01/2011 của TAND huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên xử phạt Nguyễn Thành T1 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Bị cáo chấp hành xong hình phạt chính ngày 11/10/2011 và các quyết định khác của bản án. Tại bản án số: 05 ngày 28/11/2012 của TAND huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên xử phạt Nguyễn Thành T1 03 năm 06 tháng tù về tội

"Trộm cắp tài sản"; 02 năm tù về tội "Trốn khi đang bị dẫn giải" (hành vi phạm tội ngày 06/9/2012); Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là: 05 năm 05 tháng 28 ngày tù. Tại bản án số: 03 ngày 24/01/2013 của TAND huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên xử phạt Nguyễn Thành T1 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", hành vi phạm tội ngày 02/9/2012); tổng hợp với hình phạt: 05 năm 05 tháng 28 ngày tù tại Bản án số: 05 ngày 28/11/2012 của TAND huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên; Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho của 02 bản án là: 06 năm 05 tháng 28 ngày tù; T1 chấp hành xong hình phạt chính ngày 14/3/2019 và các quyết định khác của bản án.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/11/2019 đến nay. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. (Có mặt)

4. Tăng Hồng T2, sinh năm 1987.

HKTT: Thôn Tam Đ, xã Hoàng Hoa T, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tăng Văn B, sinh năm 1967 và bà: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1968; Có Vợ: Trịnh Thị Thu N, sinh năm 1989; Con có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/12/2019 đến ngày 09/12/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

Người bị hại:

1. Anh Nguyễn Doãn T4, sinh năm 1967.

Trú tại: Thôn Thanh H, xã Thanh K, huyện Thuận Thành, Bắc Ninh.

2. Chị Nguyễn Thị Th2, sinh năm 1989.

Trú tại: Thôn Ngọc K, xã Gia Đ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

3. Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 2003.

Trú tại: Xóm N, xã Mão Đ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

Do bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978.

Trú tại: Xóm N, xã Mão Đ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

Là mẹ đẻ làm đại diện.

4. Anh Nguyễn Mạnh T5, sinh năm 1996.

Trú tại: Thôn Văn Q, xã Trí Q, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

5. Anh Đoàn Đình Th3, sinh năm 1966.

Trú tại: Thôn Nội T, xã Nghĩa Đ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

(Tất cả đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đặng Sỹ D, sinh năm 1988. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: Thôn Thị T, xã Tân P, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 20/11/2019, Nguyễn Việt T, gọi điện thoại rủ Nguyễn Thành T1 đến địa bàn huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh để trộm cắp xe mô tô. T1 đồng ý. Sau đó T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream không gắn biển kiểm soát chở T đi từ huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên theo Quốc lộ 38 đến địa phận huyện Thuận Thành. Khi đi đến đoạn đường trước cửa nhà anh Nguyễn Doãn T4 thì T và T1 phát hiện thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 99T2 - 4208 (là xe của anh T4) đang dựng trên vỉa hè trước cửa nhà không có người trông giữ. T1 đỗ xe mô tô ở gần đó ngồi trên xe cảnh giới còn T đi đến gần vị trí chiếc xe của anh T4. Thấy chìa khóa của xe vẫn cắm ở ổ khóa điện nên T quay đầu xe hướng ra đường Quốc lộ 17 rồi ngồi lên xe để đi nhưng xe không nổ được máy. T ngồi trên xe dùng hai chân đẩy xe xuống lòng đường. Đúng lúc này thì bị anh T4 phát hiện. T liền bỏ chiếc xe lại và nhảy lên xe mô tô của T1 bỏ chạy về hướng huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội được khoảng 200m thì bị lực lượng Công an huyện Thuận Thành phối hợp với người dân bắt giữ. Lực lượng Công an huyện Thuận Thành đã T hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, T1 cùng vật chứng. Thu giữ của T và T1: 01 vam phá khóa hình chữ T, đầu tay cầm bọc bằng nhựa; 01 vam chữ T bằng kim loại màu trắng; 02 đầu vam, một đầu hình lục giác, một đầu được mài dẹt và nhọn; 01 xe mô tô Dream không có biển kiểm soát, số máy HA08D-1037311, số khung RLHHA 08048Y506058. Thu giữ của T 01 ví da màu đen, bên trong có số tiền 4.000.000 đồng. Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ 01 xe mô tô Dream biển kiểm 99T2- 4208 (là xe của anh T4) để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 58 ngày 25/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thuận Thành kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 99T2 - 4208 tại thời điểm bị trộm cắp có trị giá là 10.000.000 đồng.

Ngày 28/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Thành đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Doãn T4. Do chiếc xe không bị hư hỏng gì nên anh T4 không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

Ngoài ra, Tại cơ quan điều tra T còn khai nhận trong hai ngày 18/11/2019 và 19/11/2019, T cùng với Nguyễn Văn Đ, thực hiện 04 vụ trộm cắp xe mô tô, xe máy khác trên địa bàn huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Đối với Nguyễn Văn Đ, do biết T bị bắt nên ngày 21/11/2019, Đ đã đến Công an huyện Thuận Thành đầu thú đồng thời giao nộp: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, số máy 5C64706673, số khung (không xác định được) gắn biển kiểm soát 30N7- 6946; 01

ví da màu đen bên trong có số tiền 500.000 đồng và khai nhận về hành vi đã cùng T thực hiện 04 vụ trộm cắp xe trên địa bàn huyện Thuận Thành. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Buổi chiều ngày 17/11/2019, Nguyễn Việt T gọi điện thoại cho Nguyễn Văn Đ rủ Đ ngày 18/11/2019 đến địa phận huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh trộm cắp xe mô tô. Đ đồng ý. Cả hai hẹn gặp nhau ở ngã tư huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên. Đến khoảng 09 giờ ngày 18/11/2019, Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, số máy 5C64706673, số khung (không xác định được), gắn biển kiểm soát 99R1 - 6521 đến ngã tư huyện Ân Thi để đón T. Sau đó Đ điều khiển xe mô tô chở T đi từ huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên theo Quốc lộ 38 đến địa phận huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh rồi đi vào đường tỉnh lộ 283. Khi đi qua ngã tư Đông Côi khoảng 200m thì T và Đ phát hiện thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng - đen - bạc, biển kiểm soát 99F1 - 419.85 đang dựng trên vỉa hè trước cửa Sàn giao dịch bất động sản huyện Thuận Thành không có người trông giữ. Đ đỗ xe gần đó ngồi trên xe cảnh giới còn T đi đến vị trí dựng chiếc xe. T lấy vam phá khóa đã chuẩn bị từ trước ra phá ổ khóa điện của xe để nổ máy nhưng không nổ được. Vì vậy T ngồi lên xe lùi xuống lòng đường. Đ điều khiển xe và dùng một chân đẩy chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được để T điều khiển đi về huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên. Khi về đến huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương thì T và Đ dừng xe lại. T cậy cốp chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được ra kiểm tra thì thấy bên trong có 1 tệp phong bì và một số giấy tờ, T vứt xuống đường. Sau đó T dùng vam tháo mặt nạ phía trước xe ra để đấu điện trực tiếp. Sau khi xe nổ máy, T tháo gương chiếu hậu bên trái của xe ra vứt tại đó rồi cả hai đi về. Đến địa phận huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên, Đ gọi điện thoại cho Tăng Hồng T2 để hỏi xem T2 có mua xe mô tô không. T2 bảo Đ cho T2 xem xe và hẹn gặp nhau ở khu vực cầu Sắt thuộc xã Tân Phúc, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên. Sau đó Đ bảo T đưa xe mô tô vừa trộm cắp được cho Đ để mang đi bán còn T đi xe mô tô của Đ. Đ đi chiếc xe vừa trộm cắp được bán cho T2 với giá 4.500.000 đồng. T2 kiểm tra xe thấy không có giấy tờ, không có chìa khóa, ổ khóa điện và khóa cốp của xe bị cậy phá không còn hình dạng như ban đầu nên T2 biết chiếc xe đó là do trộm cắp mà có. Vì vậy, T2 chỉ trả Đ số tiền 3.700.000 đồng. Đ đồng ý. Sau đó T2 vào quán sửa xe của anh Vũ Văn Phi thuộc xã Tân Phúc, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên để thay ổ khóa điện và khóa cốp xe. Tại đây, Đ bảo T2 tháo biển kiểm soát của xe ra vì đó là xe Đ vừa trộm cắp được tại tỉnh Bắc Ninh rồi đi ra khỏi quán và gọi T đến đón. Sau khi gặp T, Đ bảo với T bán xe được 3.000.000 đồng, Đ chia cho T số tiền 1.500.000 đồng rồi cả hai đi về.

Ngày 06/12/2019, Tăng Hồng T2 đã đến Công an huyện Thuận Thành đầu thú khai báo hành vi phạm tội đồng thời giao nộp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng - đen - bạc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 61 ngày 25/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thuận Thành kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn

hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 99F1 - 419.85 tại thời điểm bị trộm cắp có trị giá là 14.000.000 đồng.

Ngày 30/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Thành đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Th2. Chị Th2 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về việc bồi thường.

Vụ thứ hai: Khoảng 09 giờ ngày 19/11/2019, T rủ Đ đến địa phận huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh để trộm cắp xe mô tô. Đ đồng ý và hẹn đến buổi trưa thì đi. Khoảng 12 giờ cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, gắn biển kiểm soát 99R1 - 6521 đến ngã tư huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên để đón T. Sau đó Đ chở T đi theo Quốc lộ 38 đến huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Khi đi đến đoạn đường trước quán trà sữa "TULU TEAD" thuộc địa phận Ấp Đông Côi, thị trấn Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh thì T và Đ phát hiện thấy 01 chiếc xe máy nhãn hiệu VIET THAI, loại VT WAVE, biển kiểm soát 99AF - 029.23 Đg dựng ở rìa đường trước cửa quán không có người trông giữ. Đ đỗ xe ở gần đó ngồi trên xe cảnh giới còn T đi đến vị trí chiếc xe. T lấy vam phá khóa đã chuẩn bị từ trước ra phá ổ khóa điện của xe rồi nổ máy điều khiển xe đi theo Quốc lộ 38 về huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên. Đ cũng điều khiển xe đi theo sau. Đi được khoảng 01 km, T và Đ dừng xe lại kiểm tra thấy bộ phận máy của xe có chữ "VIET THAI" biết là xe của học sinh thường sử dụng bán không được giá nên T và Đ bảo nhau mang trả lại xe. T và Đ quay lại gần đến vị trí trộm cắp xe thì thấy có 02 người con gái mặc áo đồng phục học sinh, sợ bị phát hiện nên T và Đ điều khiển xe đi đến cánh đồng thuộc thôn Yên Nho, xã Gia Đông, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh thì dừng xe lại. T dùng vam mở cốp chiếc xe vừa trộm cắp được ra kiểm tra thấy bên trong cốp không có tài sản gì. T và Đ bỏ chiếc xe tại vị trí đó rồi tiếp tục điều khiển xe đi trộm cắp.

Khoảng 22 giờ ngày 19/11/2019, chị Nguyễn Thị Nga đi qua cánh thôn Yên Nho thì phát hiện thấy 01 chiếc xe máy nhãn hiệu VIET THAI, loại VT WAVE, biển kiểm soát là 99AF - 029.23. Do là bạn của chị Nguyễn Thị C, biết việc chị C bị mất xe vào buổi trưa nên chị Nga mang xe về nhà mình rồi điện thoại cho chị C đến lấy xe về. Ngày 21/11/2019, chị C đã giao nộp chiếc xe trên kèm theo đăng ký xe cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Thành để phục vụ công tác điều tra.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 61 ngày 25/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thuận Thành kết luận: Chiếc xe máy nhãn hiệu VIET THAI, loại VT WAVE, biển kiểm soát 99AF - 029.23 tại thời điểm bị trộm cắp có trị giá là 10.000.000 đồng.

Ngày 03/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Thành đã trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị C. Chị C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về việc bồi thường.

Vụ thứ ba: Sau khi T và Đ bỏ lại chiếc xe máy nhãn hiệu VIET THAI, loại VT WAVE, biển kiểm soát 99AF - 029.23 ở cánh đồng thôn Yên Nho, xã Gia Đông,

huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Đ tiếp tục điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius, gắn biển kiểm soát 99R1 - 6521 chở T đi theo Quốc lộ 17 đến ngã tư Dâu thuộc địa phận xã Thanh Khương, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh rồi rẽ phải đi vào đường Tỉnh lộ 283. Khi đi đến đoạn đường trước cửa Công ty điện máy Chúc Hòa thuộc địa phận thôn Văn Quan, xã Trí Quả, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh thì T và Đ phát hiện thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 99C1 - 008.59 Đg dựng trên vỉa hè không có người trông giữ. Đ đỗ xe ở gần đó ngồi trên xe cảnh giới còn T đi đến vị trí chiếc xe. T lấy vam phá khóa đã chuẩn bị từ trước ra phá ổ khóa điện của xe rồi nổ máy điều khiển xe đi về huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên. Đ cũng điều khiển xe đi theo sau. Khi về đến cầu Sắt thuộc xã Tân Phúc, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên, Đ gọi điện thoại cho Mười ở xã Quang Vinh, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên để hỏi xem Mười có đi cùng Keng không (Mười và Keng là bạn mới quen của Đ). Đ nhờ Mười hỏi Keng có mua xe mô tô không. Một lúc sau, Mười điện thoại cho Đ bảo cho Keng xem xe. Đ đồng ý và hẹn gặp Keng ở đường Gom thộc xã Quang Vinh, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên. Sau đó, Đ bảo T đưa chiếc xe vừa trộm cắp được cho Đ để mang đi bán còn T đi xe của Đ. Trên đường đi ra chỗ hẹn, Đ dừng xe lại kiểm tra thì thấy trong cốp xe có 01 chiếc điện thoại Iphone 5 màu đen, thấy điện thoại bị hỏng không sử dụng được nên Đ vứt điện thoại xuống đường và đi tiếp ra chỗ hẹn. Đến nơi, Đ đợi một lúc thì Keng và Mười đi xe mô tô đến. Tại đây Đ đã bán chiếc xe cho Keng với giá 5.000.000 đồng. Sau đó Đ gọi T ra đón, Đ bảo với T bán chiếc xe trên được 4.000.000 đồng. Đ chia cho T số tiền 2.000.000 đồng rồi cả hai tiếp tục đi đến huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh để trộm cắp xe.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 62 ngày 25/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thuận Thành kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 99C1 - 008.59 tại thời điểm bị trộm cắp có trị giá là 16.000.000 đồng.

Do chiếc xe mô tô trên Cơ quan điều tra chưa thu hồi được nên anh Nguyễn Mạnh T5 yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho anh giá trị chiếc xe theo quy định của pháp luật, đối với chiếc điện thoại di động Iphonne 5 bị mất do đã hỏng nên anh T5 không có yêu cầu gì.

Vụ thứ tư: Khoảng 17 giờ ngày 19/11/2019, sau khi bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 99C1 - 008.59, Đ tiếp tục điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, gắn biển kiểm soát 99R1 - 6521 chở T đi theo Quốc lộ 38 đến địa phận huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh để trộm cắp xe mô tô. Khi đi đến phố Vàng, xã Nghĩa Đạo, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, T và Đ phát hiện thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 99F1- 190.70 đang dựng ở rìa đường gần một quầy thuốc tân dược không có người trông giữ. Đ đỗ xe ở gần đó ngồi trên xe cảnh giới còn T đi đến vị trí chiếc xe. Thấy chìa khóa của xe vẫn cắm ở ổ khóa điện nên T ngồi lên xe nổ máy điều khiển xe đi về huyện Ân Thi, tỉnh Hưng

Yên. Đ cũng điều khiển xe đi theo sau. Khi về đến huyện Ân Thi, Đ gọi điện thoại cho anh Đặng Sỹ D hỏi D có mua xe mô tô không. Anh D bảo Đ cho xem xe. Đ đồng ý và hẹn gặp D tại thôn Thị Tân, xã Tân Phúc, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên. Sau đó Đ bảo T đưa xe mô tô vừa trộm cắp được cho Đ để mang đi bán còn T đi xe mô tô của Đ. Khi gặp Đ, anh D xem xe và hỏi giấy tờ xe thì Đ nói dối là xe của mình, đăng ký xe bị mất chưa kịp làm lại. Do tin tưởng nên anh D đã đồng ý mua xe với giá 3.500.000 đồng. Sau đó Đ gọi T đến đón và bảo T bán xe được 3.000.000 đồng, Đ chia cho T số tiền 1.500.000 đồng rồi cả hai đi về.

Ngày 21/11/2019, sau khi biết chiếc xe mô tô mua của Đ là do trộm cắp mà có, anh D đã tự nguyện giao nộp chiếc xe trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Thành để phục vụ công tác điều tra.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 59 ngày 25/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thuận Thành kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 99F1 - 190.70 tại thời điểm bị trộm cắp có trị giá là 12.000.000 đồng.

Ngày 03/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Thành đã trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu là anh Đoàn Đình Th3. Anh Th3 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về việc bồi thường.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Thành đã thu giữ tại chỗ ở của Nguyễn Văn Đ 01 biển kiểm soát 99R1 - 6521.

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Thành còn thu giữ được 04 USB chứa hình ảnh được trích suất từ camera an ninh liên quan đến các vụ trộm cắp xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát 99F1 - 419.85 và xe Honda Dream, biển kiểm soát 99C1 - 008.59.

Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và đồng phạm như đã nêu ở trên.

Cáo trạng số: 28/CTr-VKS ngày 15/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành đã truy tố bị cáo: Nguyễn Việt T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm c, g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; Nguyễn Văn Đ về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; Nguyễn Thành T1 về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; Tăng Hồng T2 về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" theo quy định tại Khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo thừa nhận hành vi của mình là phạm tội và đều xin giảm nhẹ hình phạt.

Cũng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành vẫn giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với các bị cáo: Nguyễn Việt T, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thành T1 và Tăng Hồng T2, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị

cáo: Nguyễn Việt T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm c, g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; Nguyễn Văn Đ về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; Nguyễn Thành T1 về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; Tăng Hồng T2 về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" theo quy định tại Khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Áp dụng: Điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s, r Khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt T từ 34 tháng đến 36 tháng tù. Tổng hợp với 55 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số: 09 ngày 08/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án từ 89 tháng đến 91 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 20/11/2019.

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 30 tháng đến 32 tháng tù. Tổng hợp với 27 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số: 09 ngày 08/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án từ 57 tháng đến 59 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 21/11/2019.

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T1 từ 26 tháng đến 28 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 20/11/2019.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tăng Hồng T2 từ 08 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo: Nguyễn Việt T và Nguyễn Văn Đ phải bồi thường cho người bị hại là anh Nguyễn Mạnh Tín số tiền là 16.000.000 đồng.

Về vất chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; đề nghị HĐXX xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành công bố bản luận tội, các bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt và cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa. Các bị cáo thừa nhận trong

thời gian từ ngày 17/11/2019 đến 20/11/2019, Nguyễn Việt T đã 05 lần, Nguyễn Văn Đ đã 04 lần và Nguyễn Thành T1 01 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Tổng giá trị tài sản trộm cắp được là 62.000.000đ (sáu mươi hai triệu đồng). Bản thân các bị cáo không có công ăn việc làm. Các bị cáo T và T1 đều phạm tội thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm" Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ đã 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp cùng với Nguyễn Việt T tổng giá trị tài sản trộm cắp là 52 triệu nên bị cáo bị truy tố theo khoản 2 Điều 173 BLHS. Mặc dù biết xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Wave màu trắng - Đen - bạc mà Đ bán cho T2 là tài sản trộm cắp nhưng T2 ham rẻ nên vẫn đồng ý mua với giá 3.700.000 đồng.

Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo: Nguyễn Việt T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* được quy định tại Điểm c, g Khoản 2 Điều 173; Nguyễn Văn Đ phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* được quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 173; Nguyễn Thành T1 phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* được quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 và Tăng Hồng T2 phạm tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Đối với bị cáo T2 xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn công cộng, gây khó khăn cho việc phát hiện điều tra xử lý người phạm tội do vậy cần phải xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết chặt trẽ trong việc phạm tội. Bị cáo T là người rủ rê, chuẩn bị công cụ và là người trực tiếp thực hiện 05 hành vi trộm cắp, bị cáo T1, Đ thực hiện với vai trò giúp sức cho bị cáo T và trực tiếp cùng bị cáo T đem tài sản trộm cắp được đi tiêu thụ; bị cáo Tăng Hồng T2 biết được tài sản do các bị cáo trộm cắp được nhưng do hám rẻ nên vẫn mua; do vậy khi quyết định hình phạt cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi của từng bị cáo gây ra mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Xét về tính chất vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng cũng như giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Viết T thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản, Nguyễn Văn Đ thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản. Vì vậy, T và Đ phải chịu tình tiết tăng nặng "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Việt T, Nguyễn Thành T1 phạm tội thuộc trường hợp Tái phạm

nguy hiểm, tuy nhiên do là tình tiết định khung hình phạt nên không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Tăng Hồng T2 không có tình tiết tăng nặng.

Về nhân thân: Xét thấy các bị cáo Nguyễn Việt T, Nguyễn Thành T1, Nguyễn Văn Đ đều là người có nhân thân xấu. Bị cáo T và T1 đã nhiều lần bị Tòa án các cấp xét xử về các tội khác nhau. Mặc dù đã được Nhà nước giáo dục, cải tạo nhiều lần bằng những hình phạt nghiêm khắc nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện mà lại tiếp tục phạm tội. Điều này cho thấy các bị cáo là người khó giáo dục, cải tạo. do vậy cần phải xử phạt các bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung. Đối với bị cáo T và Đ tại bản án số: 09 ngày 08/5/2020, T và Đ bị Tòa án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh xử phạt T 27 tháng tù, tổng hợp với 28 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số: 19 ngày 13/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương. Buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là: 55 tháng; Đ bị Tòa án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 12 tháng tù, tổng hợp với 15 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số: 19 ngày 13/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là: 27 tháng. Do vậy cần tổng hợp hình phạt của bị cáo T và Đ theo Điều 56 Bộ luật hình sự đối với bản án số: 09/2020/HSST ngày 8/5/2020 của Toà án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, cũng cần xem xét quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, đồng thời tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải. Sau khi thực thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Đ đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Thành để đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của bản thân. Đối với bị cáo T đã tự nguyện khai báo về hành vi phạm tội trước đó nên bị cáo được hưởng tình tiết "Người phạm tội tự thú" theo quy định tại Điểm r Điều 51 Bộ luật hình sự. nên khi lượng hình cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo T, Đ và T1 nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Đối với bị cáo Tăng Hồng T2 bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã tự nguyện ra đầu thú, đồng thời giao nộp chiếc xe cho Cơ quan điều tra. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, đồng thời tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù có điều kiện cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Ngoài ra, tại khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự còn quy định phạt tiền đối với người phạm tội. Xét thấy, các bị cáo không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[3] Đối với anh Vũ Văn Phi là người sửa chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 99F1 - 419.85 cho Tăng Hồng T2. Anh Phi không biết chiếc xe đó là do phạm tội mà có. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Thành không đề cập xử lý là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với Đặng Sỹ D có hành vi mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 99F1 - 190.70 do Đ trộm cắp mà có. Sau khi giao nộp chiếc xe cho Cơ quan điều tra D đã đi làm ăn, cơ quan điều tra không triệu tập được. Tuy nhiên trong gia đoạn chuẩn bị xét xử Toà án đã giao giấy triệu tập D tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. D có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong đơn xét xử vắng mặt D trình bày bản thân khi mua chiếc xe BKS99F1- 19070 của Đ, D không biết Đ trộm cắp xe trên mà có ngày 21/11/2019 D đã tự nguyện giao nộp chiếc xe trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra điều tra Công an huyện thuận Thành. Đối với số tiền anh D bỏ ra mua xe nay anh không yêu cầu bị cáo Đ phải trả lại xét yêu cầu này là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với Mười và Keng có hành vi mua chiếc xe mô tô Honda Dream, biển kiểm soát 99C1 - 008.59 do Đ trộm cắp mà có. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Thành đã T hành xác minh tại xã Quang Vinh, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên nhưng không có ai tên là Mười và Keng như Đ khai báo. Vì vậy chưa có căn cứ để xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Thành đã tách hành vi của, Mười và Keng ra để tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét xử lý trong vụ án này.

[4] **Về trách nhiệm dân sự**: Tại phiên tòa hôm nay tất cả những người bị hại đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên trong đơn xin vắng mặt và tại các lời khai có trong hồ sơ người bị hại là anh anh Nguyễn Doãn T4, chị Nguyễn Thị Th2, anh Đoàn Đình Th3 và cháu Nguyễn Thị C do bà Nguyễn Thị H làm đại đều xác nhận đối với những chiếc xe của các bị hại mà các bị cáo chiếm đoạt nay các anh chị đã nhận lại được tài sản từ Cơ quan cảnh sát điều tra, nay các anh chị không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản nào xét thấy đây là sự tự nguyện nên cần chấp nhận.

Đối với người bị hại anh Nguyễn Mạnh T5 trong đơn xin vắng mặt tại phiên tòa anh đề nghị bị cáo T và Đ phải bồi thường đối với chiếc xe mà bị cáo đã chiếm đoạt theo biên bản định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự. Xét thấy yêu cầu này của anh T5 là phù hợp nên cần chấp nhận buộc bị cáo T và Đ phải phải bồi thường giá trị chiếc xe mà bị cáo đã chiếm đoạt là phù hợp.

[5] **Về vật chứng của vụ án:**

Đối với 04 USB chứa hình ảnh được trích suất từ camera an ninh liên quan đến các vụ trộm cắp xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát 99F1 - 419.85 và xe Honda Dream, biển kiểm soát 99C1 - 008.59 là chứng cứ được lưu giữ trong hồ sơ vụ án nên không xem xét giải quyết.

Đối với những chiếc điện thoại Đ, T1 và T sử dụng để liên lạc với nhau đi trộm cắp tài sản, quá trình đi trên đường đã bị rơi mất. Do cả ba đều sử dụng số sim rác nên T, T1 và Đ không nhớ số điện thoại của mình. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Thành đã ra thông báo truy tìm vật chứng nhưng không thu hồi được. Do vậy không có căn cứ để xử lý.

Đối với 01 vam phá khóa hình chữ T, đầu tay cầm bọc bằng nhựa; 01 vam chữ T bằng kim loại màu trắng; 02 đầu vam, một đầu hình lục giác, một đầu được mài dẹt và nhọn, 02 chiếc biển kiểm soát 99R1 - 6521 và 30N7 - 6946 Đ sử dụng để thay đổi gắn vào chiếc xe Yamaha Sirius là biển số giả, là công cụ các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với: 01 ví da màu đen, bên trong có số tiền 4.000.000 đồng là tài sản cá nhân của T; 01 ví da màu nâu, bên trong có số tiền 500.000 đồng là tài sản cá nhân của Đ không liên quan đến hành vi phạm tội. Tại phiên toà hôm nay cả hai bị cáo chỉ yêu cầu xin được nhận lại số tiền còn đối với ví các bị cáo đề nghị tiêu huỷ. Xét thấy yêu cầu này của các bị cáo là phù hợp nên cần trả lại T và Đ số tiền trên nhưng cần giữ lại để đảm bảo việc thi hành án. Còn đối với hai ví da xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 99F1 - 419.85 của chị Nguyễn Thị Th2, T và Đ bán xe được số tiền 3.700.000 đồng chia nhau. Đ được 2.200.000đ, T được 1.500.000đ. Đối với chiếc xe Wave biển kiểm soát 99F1- 190.70 trộm cắp được của anh Đoàn Đình Th3, T và Đ bán được 3.500.000đ chia nhau. Đ được 2.000.000đ, T được 1.500.000đ. Đối với những chiếc xe này hiện đã được thu hồi và trả cho chủ sở hữu. Vì vậy đối với số tiền các bị cáo thu lợi bất chính cần truy thu sung quỹ Nhà nước. Đối với chiếc xe Dream biển kiểm soát 99C1 - 008.59 trộm cắp được của anh Nguyễn Mạnh T5, T và Đ bán được 5.000.000đ chia nhau. Do chiếc xe hiện chưa thu hồi được, các bị cáo có nghĩa vụ phải bồi thường nên không truy thu số tiền các bị cáo thu lợi từ việc bán chiếc xe.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream không gắn biển kiểm soát, số máy HA08E1037311, số khung RLHHA08048Y506058 T1 sử dụng để chở T đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên có biển kiểm soát 34B4 - 035.07, chủ sở hữu là anh Phạm Phú Núi, trú tại thôn Kim Trang, xã Cổ Bi, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương. Cơ quan điều tra đã T hành làm việc với chị Nguyễn Thị Hiền, sinh năm 1986 (vợ của anh Núi) được biết hiện anh Núi đã đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài. Chiếc xe mô tô trên ngày 20/10/2019, anh Núi đi làm để xe ở đường thuộc xã Cổ Bi, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương thì bị kẻ gian trộm cắp.

Sau đó anh Núi và chị Hiền có đến Công an xã Cổ Bi, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương trình báo. Quá trình điều tra T1 khai đã mua lại chiếc xe này vào khoảng tháng 10/2019 của một người không quen biết tại huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên. Khi mua xe T1 hỏi giấy đăng ký xe nhưng người này nói bị mất giấy tờ, do đang cần tiền nên muốn bán. Khi mua xe có biển kiểm soát nhưng T1 không nhớ, quá trình sử dụng đã bị rơi mất biển kiểm soát. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Thành đã có công văn trao đổi với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương nhưng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang chưa có công văn trả lời. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Thành đã tách tài liệu liên quan đến chiếc xe ra, khi nào làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, số máy 5C64706673, số khung (không xác định được số nguyên thủy) Đ sử dụng để chở T đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra xác định số máy, số khung trên là của xe biển kiểm soát 38D1 - 039.63, chủ sở hữu là anh Võ Văn Quyền trú tại thôn Tân Sơn, xã Đức Hòa, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. Chiếc xe này anh Quyền đã cho em trai là anh Võ Văn Quang, sinh năm 1995 từ năm 2017. Anh Quang trình bầy khoảng đầu tháng 10/2019, anh Quang để chiếc xe trên tại công trường xã Xuân Dục, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên thì bị kẻ gian trộm cắp. Sau đó anh Quang có đến Công an xã Xuân Dục, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên trình báo. Quá trình điều tra Đ khai đã mua lại chiếc xe này vào khoảng tháng 10/2019 của một người không quen gần cầu Thanh Trì, thành phố Hà Nội. Khi mua xe Đ hỏi giấy đăng ký xe và biển kiểm soát của xe thì người đó nói giấy tờ để ở nhà, biển kiểm soát vừa bị rơi mất do người nhà bị tai nạn cần tiền nên bán. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Thành đã có công văn trao đổi với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. Kết quả xác định chiếc xe trên là vật chứng của vụ án trộm cắp tài sản xảy ra tại huyện Mỹ Hào. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Thành đã bàn giao chiếc xe cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Hào để điều tra theo thẩm quyền. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[6] **Về án phí:** Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Việt T, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thành T1 phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*. Bị cáo **Tăng Hồng T2** phạm tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*.

Áp dụng: Điểm c, g Khoản 2, Điều 173; Điểm s, r Khoản 1 Điều 51, Điểm g, Khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 56 Bộ luật hình sự. Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Việt T** 34 (Ba mươi tư) tháng tù. Tổng hợp với 55 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2020/HSST ngày 08/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt

chung của cả hai bản án là 89 (Tám mươi chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/11/2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 *(Bốn mươi lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo công tác thi hành án.

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự. Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Đ** 32 (Ba mươi hai) tháng tù. Tổng hợp với 27 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2020/HSST ngày 08/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 59 (Năm mươi chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 21/11/2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 *(Bốn mươi lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo công tác thi hành án.

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành T1** 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/11/2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 *(Bốn mươi lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo công tác thi hành án.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Tăng Hồng T2** 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Tăng Hồng T2** cho Ủy ban nhân dân xã Hoàng Hoa Thám - huyện Ân Thi - tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 *(Hai)* lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 587 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo: Nguyễn Việt T và Nguyễn Văn Đ có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Mạnh T5 số tiền 16.000.000 (mỗi bị cáo bồi thường số tiền 8.000.000đ).

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự:

Tịch thu tiêu huỷ 01 vam phá khóa hình chữ T, đầu tay cầm bọc bằng nhựa; 01 vam chữ T bằng kim loại màu trắng; 02 đầu vam, một đầu hình lục giác, một đầu

được mài dẹt và nhọn, 02 chiếc biển kiểm soát 99R1 - 6521 và 30N7 - 6946 và 01 ví da màu đen của Nguyễn Việt T; 01 ví da màu nâu của Nguyễn Văn Đ.

Trả lại Nguyễn Việt T số tiền 4.000.000 đồng; Nguyễn Văn Đ số tiền 500.000 đồng nhưng cần giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Truy thu của Nguyễn Việt T số tiền 3.000.000đ; Nguyễn Văn Đ số tiền 4.200.000đ sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày bản án phát sinh hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng phải chịu một khoản lãi của số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo: Nguyễn Việt T, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thành T1 và Tăng Hồng T2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Việt T và Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 400.000 đ án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt bản án hoặc được niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bắc Ninh;*
- *VKSND huyện Thuận Thành;*
- *CA huyện Thuận Thành;*
- *Chi cục THADS huyện Thuận Thành;*
- *Các bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Huy Tuấn